



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0100150619  
(cấp thay đổi lần thứ 27 ngày 01/3/2022)

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

Số: 393/2023/NQ-ĐHĐCĐ

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017);*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ngày 28/4/2023.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022; kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo Báo cáo của Ban Điều hành với các nội dung cơ bản như sau:**

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:**

- ✓ Tổng tài sản: 2.080.180 tỷ Đồng;
- ✓ Nguồn vốn huy động: 1.946.574 tỷ Đồng;
- ✓ Dư nợ tín dụng và đầu tư: 1.956.174 tỷ Đồng;
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu: 0,96%;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 23.009 tỷ Đồng.

**2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:**

✓ Dự nợ tín dụng: Tăng trưởng đảm bảo tuân thủ giới hạn tín dụng do NHNN giao;

✓ Huy động vốn: Phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo an toàn, hiệu quả;

✓ Lợi nhuận trước thuế: Dự kiến tăng 10%-15%, phù hợp với diễn biến thị trường, năng lực của BIDV và phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

✓ Tỷ lệ nợ xấu:  $\leq 1,4\%$ .

***Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định:***

- Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nội dung điều chỉnh khác (nếu có).

**3. Thông qua một số giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 (theo tài liệu đã báo cáo tại Đại hội)**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh các giải pháp trọng tâm (khi cần thiết) và chỉ đạo thực hiện.

**Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và trọng tâm hoạt động năm 2023.**

**Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và trọng tâm công tác năm 2023.**

**Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021, 2022 và Phương án tạm trích lập các quỹ năm 2023:**

**1. Một số chỉ tiêu chủ yếu đã đạt được năm 2022 (theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán theo chuẩn mực VAS) như sau:**

- ✓ Tổng tài sản tại ngày 31/12/2022 đạt 2.120.609.384 triệu đồng
- ✓ Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 đạt 50.585.239 triệu đồng
- ✓ Lợi nhuận trước thuế cho năm tài chính 2022 đạt 23.009.485 triệu đồng
- ✓ Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2022 đạt 18.420.014 triệu đồng

***Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:*** Thực hiện điều chỉnh số liệu trên BCTC năm 2022 đã được kiểm toán theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).

**2. Thông qua điều chỉnh phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2021 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:**

- ✓ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 10.072.391 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 503.620 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự phòng tài chính: 1.007.239 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.087.380 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 6.474.152 triệu đồng;
- ✓ Lãi/(Lỗ) phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn: 53.931 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức: 6.420.221 triệu đồng;
- ✓ Chia cổ tức bằng cổ phiếu: 6.419.267 triệu đồng;
- ✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức: 12,69%/năm. Hình thức chi trả bằng cổ phiếu.
- ✓ Lợi nhuận còn lại: 954 triệu đồng.

### **3. Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2022:**

- ✓ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 18.063.825 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 903.191 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự phòng tài chính: 1.806.383 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.783.251 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 12.571.000 triệu đồng;
- ✓ Lãi/(Lỗ) phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn: 409.728 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức: 12.161.272 triệu đồng;
- ✓ Chia cổ tức bằng cổ phiếu: 11.634.605 triệu đồng;
- ✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức: 23%/năm. Hình thức chi trả bằng cổ phiếu;
- ✓ Lợi nhuận còn lại: 526.667 triệu đồng

#### ***Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:***

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 theo ý kiến chính thức của Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo không vượt các tỷ lệ tối đa theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

#### **4. Thông qua kế hoạch tạm trích lập và sử dụng các quỹ năm 2023:**

- Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ: Tối đa 5% lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ dự phòng tài chính: Tối đa 10% lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: Tối đa 3 tháng tiền lương người lao động và 1,5 tháng tiền lương người quản lý.



Việc tạm trích lập và sử dụng các quỹ đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của BIDV và tuân thủ mức trích lập tối đa theo quy định. Mức trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của BIDV.

**Điều 5: Thông qua kế hoạch ngân sách hoạt động, mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quỹ thưởng Người quản lý BIDV năm 2023 như sau:**

**1. Thù lao, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023:**

(i) Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 tối đa 0,26% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023;

(ii) Chấp thuận ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023 (như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác): thực hiện trong phạm vi ngân sách hoạt động chung của BIDV xác định trong Kế hoạch kinh doanh, chi trả theo phát sinh thực tế theo đúng Quy chế tài chính, chế độ thu chi tài chính của BIDV.

**2. Quỹ thưởng người quản lý BIDV năm 2022**

Thông qua kế hoạch trích lập, sử dụng quỹ thưởng cho người quản lý ở mức tối đa bằng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện theo kế hoạch tiền lương được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt tương ứng với tỷ lệ hoàn thành trên 100% kế hoạch kinh doanh được giao. Việc trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của BIDV.

**Điều 6: Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023**

**1. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến**

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2022: 50.585,2 tỷ đồng.
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 10.971,9 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 61.557,1 tỷ đồng (tăng 21,7% so với 31/12/2022).

**2. Thông tin về cổ phiếu phát hành thêm**

- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.097.193.815 cổ phiếu, trong đó:
  - + Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021: 641.926.672 cổ phiếu;
  - + Phát hành thêm cổ phiếu bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ: 455.267.143 cổ phiếu (tiếp tục thực hiện Phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 phê duyệt tại Nghị Quyết số 383/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022).

**3. Nguồn tiền dùng để tăng vốn điều lệ**

- Từ lợi nhuận còn lại năm 2021 sau trích lập các quỹ: 6.419,27 tỷ đồng;
- Từ phát hành thêm cổ phiếu bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ (dự kiến 9% vốn điều lệ tại 31/12/2022): 4.552,67 tỷ đồng.

#### 4. Các đợt phát hành dự kiến

##### (i) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 641.926.672 cổ phiếu;
- Giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 6.419.266.720.000 đồng;
- Tỷ lệ thực hiện: Dự kiến 12,69% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2022. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh số lượng và tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm trên cơ sở phê duyệt chính thức của cơ quan có thẩm quyền.
- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của BIDV tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến năm 2023, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi nhận được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**(ii) Phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư theo hình thức phát hành riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng:** tiếp tục thực hiện Phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 phê duyệt tại Nghị Quyết số 383/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022.

##### *Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:*

(i) Điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023, bao gồm các phương án phát hành cổ phiếu theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền (mức giá, số lượng cổ phiếu phát hành, đối tượng phát hành, thời điểm phát hành...); Phương án sử dụng vốn sau phát hành, tiến độ sử dụng vốn tăng thêm nhằm triển khai hiệu quả việc tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh của BIDV, các quy định của Pháp luật, Điều lệ BIDV và đảm bảo quyền lợi của cổ đông BIDV;

(ii) Đối với phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoặc chào bán cổ phiếu ra công chúng: căn cứ tình hình thực tế, chủ động lựa chọn hình thức chào bán cổ phiếu, quyết định khối lượng phát hành chính thức cho nhà đầu tư; hoàn thiện Phương án chào bán chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật;

(iii) Trên cơ sở phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về Phương án phát hành cổ phiếu, quyết định các nội dung triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu phù



hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm lợi ích tổng thể của BIDV và các cổ đông;

(iv) Thực hiện các thủ tục tăng vốn cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền; thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh; thay đổi Vốn điều lệ; các thủ tục niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm và các thủ tục khác theo quy định hiện hành;

(v) Quyết định sửa đổi Điều lệ của BIDV đối với nội dung thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế;

(vi) Quyết định các nội dung khác có liên quan để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 7. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam:**

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Toàn văn Điều lệ hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được đăng tải trên website BIDV (mục Quan hệ nhà đầu tư/ĐHĐCĐ 2023);

2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có);

3. Người có thẩm quyền ký ban hành Điều lệ năm 2023 hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được HĐQT điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có).

**Điều 8. Thông qua nội dung lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2024 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

1. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập là các công ty thuộc danh sách được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN, Thông tư 24/2021/TT-NHNN;

2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách tại mục (i) thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm, kiểm toán hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ BIDV cho năm tài chính 2024 theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 9. Thông qua nội dung niêm yết các trái phiếu BIDV phát hành ra công chúng:**

1. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu không phải là trái phiếu chuyên đổi, trái phiếu kèm chứng quyền BIDV phát hành ra công chúng trong khoảng thời gian từ ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đến

ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;

2. Giao Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết để thực hiện việc niêm yết trái phiếu theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

**Điều 10. Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung (như các nội dung đã trình Đại hội):**

1. Phê chuẩn dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung;

2. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có);

3. Người có thẩm quyền ký ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và được HĐQT điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có).

**Điều 11. Phê duyệt nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung (như các nội dung đã trình Đại hội):**

1. Phê duyệt các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung;

2. ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (nếu có);

3. Trên cơ sở dự thảo được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được Hội đồng quản trị điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (nếu có), Người có thẩm quyền ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo quy định.

**Điều 12. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2022-2027:**

Ông Đặng Văn Tuyên, CCCD số 035073003681 được bầu vào Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2022-2027.

**Điều 13: Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.



2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể cổ đông của BIDV chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của BIDV

Nơi nhận: 306

- Như Điều 13; UBT
- NHNN (để b/c);
- UBCKNN, Sở GDCK Việt Nam, Sở GDCKTPHCM, Sở GDCK Hà Nội.
- Website BIDV;
- Lưu: VP, Ban TKHĐQT&QHCB, PC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA



Phan Đức Tú